

Số: 134 /BC-SKHCN

Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 06262/UBND-NC ngày 22/10/2025 về việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, triển khai lấy ý kiến góp ý các đơn vị và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 248/BC-STP ngày 09/3/2026 của Sở Tư pháp, Sở KH&CN đã tiếp thu chỉnh sửa và giải trình cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Trên đây là Báo cáo ý kiến tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- BGĐ Sở KH&CN;
- Lưu: VT, VP, (T.79).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thái Trường Giang

Phụ lục
tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(kèm theo Báo cáo số 34/BC-SKHCN ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Dự thảo Nghị quyết	
1.1	Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, tham mưu ban hành Nghị quyết theo hình thức “ <i>quy định trực tiếp</i> ” cho chặt chẽ hơn.	Tiếp thu điều chỉnh theo hướng quy định trực tiếp. Nghị quyết sau khi điều chỉnh có tổng cộng 11 Điều.
1.2	Về tên gọi: Bổ sung cụm từ “ <i>trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i> ” vào cuối tên gọi cho chặt chẽ.	Tiếp thu bổ sung vào dự thảo
1.3	Về căn cứ ban hành: trong đó, cần nhắc sử dụng căn cứ “Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15”; đồng thời, bỏ “ <i>Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật</i> ”, vì không cần thiết.	Tiếp thu bổ sung và lược bỏ các văn bản theo góp ý
1.4	Điều 1: Quy định cho thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị	Tiếp thu theo ý kiến thẩm định

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	quyết sau khi được điều chỉnh.	
1.5	Khoản 2 Điều 2: Đề nghị bỏ nội dung này, vì không phù hợp với tên Điều và không cần thiết.	Tiếp thu bỏ khoản này
2	Dự thảo Quy định	
2.1	Về tên gọi: Quy định cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết sau khi được điều chỉnh.	Tiếp thu theo ý kiến thẩm định
2.2	Điều 1: Đề nghị hoàn chỉnh cho rõ, theo hướng “ <i>Quy định này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số</i> ”.	Tiếp thu theo ý kiến thẩm định
2.3	Điều 2: Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh theo hướng quy định rõ theo từng nhóm đối tượng, gồm các cơ quan có trách quản lý nhà nước, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và nhóm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cho phù hợp, tương xứng nội dung quy định tại Điều 1.	Tiếp thu, cấu trúc lại Điều 2 theo hướng: 1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý, thẩm định, phê duyệt, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ các dự án theo Nghị quyết này. 2. Các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh quy

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		định tại Điều 1 Nghị quyết này. 3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tham gia, phối hợp, cung cấp dịch vụ, tư vấn, thẩm định, kiểm tra, giám sát hoặc thụ hưởng gián tiếp từ việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.
2.4	Điều 3: Đề nghị rà soát, xác định rõ vấn đề mang tính nguyên tắc để quy định cho chặt chẽ. Trong đó, tại khoản 2 và khoản 3 Điều này cần rà soát hoàn chỉnh nội dung cho chặt chẽ hơn, lưu ý một số cụm từ “và đang”, “...giống với Quy định này”,...; tại khoản 4, cần rà soát lại sự thiết của quy định này, đảm bảo thống nhất, thông suốt với tiêu chí, điều kiện hỗ trợ và cụm từ “báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định”, là quy định nào.	Tiếp thu, điều chỉnh như sau: Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ 1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng mục tiêu và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. 2. Không trùng lặp trong hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; cùng một nội dung chi của dự án chỉ được hưởng hỗ trợ một lần. Trường hợp đã được hỗ trợ từ chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc của tỉnh cho cùng nội dung chi thì không được tiếp tục hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này đối với nội dung đó. 3. Việc hỗ trợ phải được thực hiện trên cơ sở tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thống nhất; bảo đảm công khai thông tin về chính sách, kết quả hỗ trợ và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền. 4. Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, giải trình theo quy định của pháp luật.
2.5	Điều 4: Về tên Điều, cần bổ cụm từ “hỗ trợ” cho rõ. Đồng thời, giải trình rõ cơ sở quy định các tiêu chí tại Điều này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm	Tiếp thu và bổ sung giải trình như sau: Cơ sở xây dựng tiêu chí:

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	bảo thống nhất với nội dung được giao.	- Căn cứ khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số giao địa phương quy định. - Căn cứ thực tiễn tỉnh Cà Mau: Chưa có doanh nghiệp bán dẫn quy mô lớn; nguồn lực ngân sách hạn chế; cần sàng lọc dự án khả thi, tránh đầu tư dàn trải. Do đó tiêu chí về: vốn chủ sở hữu $\geq 50\%$; tính khả thi dự án; năng lực doanh nghiệp là cần thiết để đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách.
2.6	Điều 5: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở quy định các điều kiện hỗ trợ tại Điều này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo thống nhất với nội dung được giao. Theo nội dung giải trình của Sở Khoa học và Công nghệ <i>“Hiện nay, chưa có văn bản quy định cụ thể vấn đề này. Tuy nhiên, căn cứ nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế địa phương, Sở tham mưu đưa vào nội dung quy định “Điều kiện hỗ trợ”</i>. Như vậy, cần làm rõ <i>“nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế địa phương”</i> như thế nào để làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Bổ sung giải trình: - “Nhiệm vụ được giao”: quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số - “Thực tiễn địa phương”: + Chưa hình thành hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn + Cần cơ chế sàng lọc nhà đầu tư có năng lực thực sự - Việc quy định điều kiện hỗ trợ là cần thiết để: + Tránh trục lợi chính sách + Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư công
2.7	- Điều 6: + Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại trình tự, thủ tục hỗ trợ để hoàn chỉnh nội dung cho chặt chẽ, thống nhất với tên Điều; sự cần thiết của thành phần hồ sơ, thủ tục để tránh làm phát sinh yêu cầu, điều kiện không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và hoàn chỉnh Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ như trong dự thảo Nghị quyết. Trong đó quy định cụ thể cách thức thực hiện, thời gian giải quyết, cơ quan có thẩm quyền quyết định.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	+ Bỏ cụm từ “<i>Hồ sơ</i>” tại tên Điều cho chặt chẽ với nội dung quy định tại Điều và thống nhất với tên gọi của dự thảo Quy định, đồng thời, trong cụm từ “<i>Trình tự, thủ tục</i>” đã bao gồm nội hàm “<i>Hồ sơ</i>”. + Nghiên cứu quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, để quy định cách trình bày các khoản cho phù hợp. + Rà soát, xác định số lượng “<i>ngày</i>” hay “<i>ngày làm việc</i>” để quy định cho chặt chẽ, đảm bảo tính khả thi của quy định. + Điểm a khoản 2 quy định “<i>Thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này</i>”, tuy nhiên tại khoản 1 không có nội dung quy định số lượng hồ sơ, do đó, cần nghiên cứu quy định cho phù hợp, thống nhất trong văn bản.	
2.8	Điều 7: + Nghiên cứu quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, để quy định cách trình bày các khoản cho phù hợp. + Khoản 1: Đề nghị thể hiện rõ nội dung hỗ trợ để quy định cho thống nhất với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 2 Điều này. + Khoản 2: Chưa thống nhất với nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời giải trình cụ thể cơ sở quy định mức hỗ trợ này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; xem lại cụm từ “<i>Mức hỗ trợ cho dự án tại khoản 1 Điều này sau đây:</i>” vì không cần	Tiếp thu điều chỉnh Điều 7, bổ sung Điều 8 như sau: Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ 1. Nội dung hỗ trợ a) Hỗ trợ sản xuất mẫu thử đối với các hoạt động cần thiết, trực tiếp phục vụ việc thiết kế, chế tạo, thử nghiệm và hoàn thiện mẫu sản phẩm ban đầu của dự án. b) Hỗ trợ mua công nghệ đối với các hoạt động tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ và đưa công nghệ vào sản xuất của dự án. c) Hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với các hoạt động cải tiến, nâng cấp, thay thế, tích hợp công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất của dự án.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	thiết. + Khoản 3 quy định “<i>Nguồn kinh phí hỗ trợ</i>”, nhưng nằm trong quy định tại Điều 7 “<i>Nội dung và mức hỗ trợ</i>” là không phù hợp. Do đó, nội dung này cần quy định thành một điều riêng cho phù hợp, chặt chẽ hơn.	d) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản này bao gồm các chi phí cần thiết, trực tiếp phục vụ hoạt động của dự án và phù hợp với quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 2. Mức hỗ trợ a) Sản xuất mẫu thử: Hỗ trợ tối đa 25% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án. b) Mua công nghệ: Hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án. c) Đổi mới công nghệ: Hỗ trợ tối đa 25% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án. Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 2. Nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số theo quy định tại Điều 11 của Luật Công nghiệp công nghệ số. 3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2.9	Điều 8: Đề nghị xem lại sự cần thiết và nội dung của quy định này, vì không thuộc nội dung được giao quy định chi tiết và đánh giá tác động của quy định này ảnh hưởng như thế nào đến việc hỗ trợ.	Tiếp thu, bỏ Điều 8, cụ thể bỏ nội dung giám sát, kiểm tra thuộc UBND tỉnh tại Điều 8 để tránh trùng lặp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra. Chuyển nội dung giám sát việc thực hiện Nghị quyết về đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong Điều 10. Tổ chức thực hiện.
2.10	Khoản 1, Điều 8: Nội dung này quy định về “<i>báo cáo</i>” không quy định về “<i>giám sát và đánh giá</i>” như tên của Điều quy định, do đó, cần đặt nội dung này vào vị trí phù	Tiếp thu chuyển nội dung này về Điều 5, bổ sung thêm Khoản 6 tại Điều 5, cụ thể: “6. Doanh nghiệp cam kết thực hiện chế độ báo cáo

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	hợp trong văn bản	định kỳ, đột xuất; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện dự án và sử dụng kinh phí hỗ trợ.”
2.11	Khoản 2: Nghiên cứu sự cần thiết quy định nội dung này để điều chỉnh cho chặt chẽ. Đề nghị quy định rõ nội dung “Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất. Kết quả giám sát, kiểm tra được công bố, công khai theo quy định” chủ thể nhận ủy quyền là ai? Ngoài ra, “kết quả giám sát” được quy định “công bố theo quy định”, như vậy quy định ở đâu và kết quả “kiểm tra, đánh giá” thì sẽ như thế nào? cần được quy định cho chặt chẽ, thống nhất trong văn bản	Tiếp thu, bỏ nội dung quy định của Khoản 2, Điều 8. Chuyển chức năng giám sát cho HĐND thực hiện theo thẩm quyền.
2.12	Điều 9: Nội dung và tên Điều chưa thống nhất, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để hoàn chỉnh nội dung cho chặt chẽ. Đồng thời, xem lại nội dung “Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ...” để hoàn chỉnh cho thống nhất về thẩm quyền thu hồi đối với các dự thảo Nghị quyết liên quan đến nội dung giao quy định chi tiết tại Luật Công nghiệp công nghệ số	Tiếp thu, điều chỉnh Điều 9 như sau: “Điều 9. Xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ 1. Các trường hợp xử lý vi phạm Tổ chức, doanh nghiệp bị xử lý theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau: a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung cam kết của dự án được hỗ trợ. b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ không đúng mục đích, không đúng đối tượng hoặc không đúng quy định. c) Cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực; gian lận, hợp thức hóa hồ sơ, chứng từ để được hỗ trợ. d) Vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. 2. Thu hồi kinh phí hỗ trợ a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi toàn bộ hoặc

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
		một phần kinh phí hỗ trợ đã cấp đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này theo thẩm quyền. b) Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện việc thu hồi kinh phí theo quy định. c) Việc thu hồi, quản lý và xử lý số kinh phí thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 3. Xử lý theo quy định pháp luật Ngoài việc thu hồi kinh phí hỗ trợ, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm còn bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, hình sự và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có)."
2.13	Đề nghị bổ sung một điều quy định về tổ chức thực hiện cho chặt chẽ	Tiếp thu bổ sung Điều 10 quy định về Tổ chức thực hiện, cụ thể: “Điều 10. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”
2.14	Cần nhắc tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành một nghị quyết để quy định chi tiết các nội dung được giao tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29,	Tiếp thu nhưng không điều chỉnh, vì Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất chủ trương ban hành 04 Nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	khoản 2 Điều 39 và khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, vì điều quy định cùng nội dung về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ...	Điều 39 và khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. Vấn đề này cần phải được sự thống nhất và chủ trương thực hiện của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3	Dự thảo các Phụ lục kèm theo Nghị quyết	
3.1	Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra cơ sở “ <i>điều kiện của địa phương</i> ” quy định cho từng Phụ lục, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định “ <i>tính phù hợp</i> ” của quy định	Tiếp thu, giải trình như sau: Các Phụ lục kèm theo Nghị quyết được xây dựng theo nguyên tắc: Cụ thể hóa trình tự, thủ tục đã quy định tại Nghị quyết, phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ, thẩm định dự án, xét duyệt hỗ trợ.
3.2	Thể thức và kỹ thuật trình bày thực hiện theo Mẫu số 26 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP	Tiếp thu điều chỉnh theo quy định Nghị định 187/2025/ND-CP
3.3	Phụ lục I, II và III: Bỏ quy định (<i>Ban hành kèm theo Quy định được ban hành tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau</i>)”, cho phù hợp với Mẫu số 26 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP	Tiếp thu điều chỉnh theo ý kiến thẩm định.
4	Dự thảo Tờ trình	
4.1	Tại 1.2 của Mục I (cơ sở pháp lý): Đề nghị đưa ra đầy đủ nội dung quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số, để cơ quan có thẩm quyền xác định sự phù hợp của nội dung quy định, cũng như nguồn kinh hỗ trợ cho các nội dung được quy định, nhằm đảm bảo cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Tiếp thu, cập nhật đầy đủ nội dung của khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4.2	Mục IV: Đề nghị điều chỉnh “ <i>Bố cục và nội dung</i> ” của văn bản cho thống nhất với dự thảo Nghị quyết, sau khi được điều chỉnh.	Tiếp thu, điều chỉnh bố cục theo dự thảo Nghị quyết đã điều chỉnh
4.3	Tại Mục V: Đưa những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định vào mục này, để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Tiếp thu, bổ sung theo ý kiến thẩm định.
4.4	Tại Mục VI: Cơ quan soạn thảo cần dự kiến rõ điều kiện về tài chính, nguồn lực (đủ hay không đủ) để đảm bảo thi hành Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế.	Tiếp thu, điều chỉnh như sau: 1. Dự kiến nguồn lực thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước, lồng ghép trong nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, việc hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc: - Bảo đảm trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hằng năm; - Ưu tiên hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao, có tác động lan tỏa, tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số; - Không bố trí kinh phí dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Dự kiến nhu cầu kinh phí hỗ trợ trong giai đoạn đầu triển khai không lớn, chủ yếu tập trung vào một số dự án thí điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Cà Mau; do đó, cơ bản bảo đảm khả năng cân đối trong dự toán ngân sách hiện có, chưa phát sinh áp lực lớn đến cân đối ngân sách địa phương.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
4.5	Về tài liệu gửi kèm theo: Nghiên cứu khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để quy định và gửi tài liệu kèm theo cho phù hợp.	Tiếp thu, bổ sung tài liệu còn thiếu
5	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	
	Đề nghị sắp xếp theo thứ tự “từng nhóm vấn đề, điều, khoản” để tiếp thu, giải trình, để cơ quan có thẩm quyền dễ nghiên cứu, xem xét, quyết định. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.	Tiếp thu, bổ sung ngày ban hành ngày 30/01/2026
6	Bản thuyết minh	
	Nội dung thiết minh là “ <i>cơ sở quy định</i> ” nội dung chính của dự thảo văn bản, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sự phù hợp của quy định, không đưa nội dung của “ <i>dự thảo văn bản</i> ” vào cột thuyết minh. Ngoài ra, bổ sung ngày, tháng ban hành văn bản cho phù hợp.	Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến thẩm định.
7	Các Biểu mẫu đánh giá thủ tục hành chính	
7.1	Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Nghị quyết...: Nghiên cứu Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để quy định cho phù hợp. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.	Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến thẩm định.
7.2	Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản: Nghiên cứu nội	Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến thẩm định.

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	dung hướng dẫn trả lời tại Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM Phục lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để trả lời cho phù hợp, chặt chẽ. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.	
7.3	Ngoài ra, bổ sung “ <i>Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản</i> ” theo Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phục lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP, cho phù hợp.	Tiếp thu, bổ sung theo ý kiến thẩm định.
8	Nội dung khác	
8.1	Nguồn tài chính, nguồn lực bảo đảm thi hành Quyết định Chưa dự kiến rõ tài chính, nguồn lực (đủ hay không đủ) để đảm bảo thi hành Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế.	Tiếp thu, giải trình như sau: Chính sách được xây dựng trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương, thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm, bảo đảm tính khả thi khi triển khai. Ngoài ra, dự kiến nguồn lực thực hiện được trình bày cụ thể trong mục 1, phần VI của dự thảo Tờ trình.
8.2	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự thủ tục soạn thảo văn bản Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy	Tiếp thu điều chỉnh theo quy định

STT	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	